

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **46/2020/HS-ST**

Ngày: 09/6/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân 1. Ông: Nguyễn Văn Ngân

2. Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Quang- Kiểm sát viên .

Ngày 04 và ngày 09/6/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 06/05/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXXST-HS ngày 20/5//2020 đối với

Bị cáo: ***Huỳnh Ngọc N***; sinh ngày 18/03/1999 tại Bình Phước; Tên gọi khác: M; Nơi đăng ký hộ khẩu: Ấp Thạnh Tây, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước;

Nơi cư trú: ấp Ấp Hoa Lư, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Công D sinh năm 1971 và bà Phạm Thị L sinh năm 1977; Chồng Phạm Văn T sinh năm 1993 bị cáo chưa có con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị bắt theo lệnh truy nã từ ngày 19/03/2020 đến ngày 27/03/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh hủy bỏ quyết định tạm giữ. Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố về tội “trộm cắp tài sản ” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư: Nguyễn Chí Hiếu- Văn phòng luật sư Hiếu Toàn- Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Bị hại: Nguyễn Thị Hồng N sinh năm 1994.(vắng)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/10/2019 Huỳnh Ngọc N điều khiển xe mô tô hiệu Vision biển số 93F1-363.19 chở cháu Phạm Quỳnh N đi học tại trường mẫu giáo tư thục Cỏ Non thuộc khu phố Ninh Thạnh, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Đến trường mẫu giáo, bị cáo dựng xe ở nơi quy định của trường sau đó đưa cháu N vào lớp. Khi quay trở ra lấy xe thì nhìn thấy cũng có 01 chiếc xe Vision dựng cạnh xe của bị cáo, xe này của chị Nguyễn Thị Hồng N trên xe chị N có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus trong khay chứa đồ phía bên trái xe. Quan sát thấy không có người bị cáo đã lấy chiếc điện thoại của chị N sau đó chạy về nhà đưa cho chồng là Phạm Văn T. Bị cáo nói dối với anh T là điện thoại nhặt được.

Sau khi phát hiện mất điện thoại, chị gia đình chị N định vị và biết được vị trí chiếc điện thoại nên đã trình báo Công an, qua truy xét Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh xác định được bị cáo Huỳnh Ngọc N là người trộm điện thoại của chị N.

Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Bản cáo trạng số 49/CT-VKSLN ngày 28/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173 điểm h,i,s.khoản 1 khoản 2 điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc N mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Về tội danh viện kiểm sát truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc N luật sư thống nhất với cáo trạng. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo gồm các tình tiết như sau:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Phạm tội chưa gây ra hậu quả vì tài sản đã thu hồi, trả lại cho bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang mang thai, điều kiện sinh sống còn lạc hậu về hình phạt đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo.

Bị cáo thống nhất nội dung bào chữa của luật sư không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/10/2019 khi nhìn thấy điện thoại Iphone 7 Plus của chị Nguyễn Thị Hồng N để trên xe Vision gần với xe bị cáo và không thấy có người nên Huỳnh Ngọc N đã lấy trộm.

Tại kết luận định giá tài sản số: 07/10/2019/KL-HĐĐGTS ngày 15/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lộc Ninh kết luận 01 điện thoại Iphone 7 Plus 6.500.000đ

Động cơ phạm tội của bị cáo xuất phát từ lòng tham thấy tài sản có giá trị không có người trông coi đã lấy trộm để sử dụng. Nhưng do điện thoại có mặt khóa nên không sử dụng được.

Hành vi lén lút khi bị hại không quản lý được tài sản nhanh chóng lấy trộm đem về nhà. Tội phạm đã hoàn thành từ thời điểm bị cáo lấy tài sản và di chuyển đi khỏi hiện trường.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa công khai, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo chịu trách nhiệm bởi hành vi của mình.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý. Nhưng không có dự tính trước đó, Do đó hội đồng xét xử cân nhắc hình phạt đối với bị cáo trong quá trình nghị án.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã thu hồi và trả cho bị hại, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa có thai, trong quá trình điều tra và đến ngày xét xử, bị cáo là người đang mang thai nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn từ 9 đến 12 tháng tù với nhận định quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn Cơ quan Cảnh sát điều tra phải ra lệnh truy nã gây nhiều khó khăn cho việc điều tra nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian

Đối chiếu với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, những căn cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định bị cáo bỏ đi khỏi nơi cư trú, không chấp hành giấy triệu tập và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú làm cơ sở cho việc ban hành quyết định truy nã.

Hội đồng xét xử nhận thấy: còn một số nội dung chưa chính xác cụ thể là: Bị cáo có hộ khẩu thường trú tại ấp Thạnh Tây, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Năm 2018 sau khi có chồng, bị cáo chuyển về sống chung với chồng là Phạm Văn T thuộc ấp Hoa Lư, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Trên cơ sở đó sau khi khởi tố bị can, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh đã ban hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 1335/QĐ ngày 16/10/2019 là ấp Hoa Lư, xã Lộc Hòa đồng thời đã ban hành thông báo số 1290/TB ngày 16/10/2019 cho UBND xã Lộc Hòa để phối hợp

giám sát việc chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của bị cáo. Nhưng qua xác minh ngày 05/6/2020 UBND xã Lộc Hòa không nhận được thông báo trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh ban hành lệnh cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú là xã Lộc Hòa nhưng các giấy triệu tập bị cáo lại gửi cho xã Lộc Tân (giao cho bà Phạm Thị L mẹ bị cáo và Huỳnh Ngọc D sinh năm 2003 em bị cáo (chưa đủ 18 tuổi) và cũng không có sự cam kết nào của người nhận giấy là họ giao lại cho bị cáo là không đúng. Ngoài ra, tại các biên bản làm việc và xác minh đối với bà Phạm Thị L và Phạm Văn T họ đều cho biết bị cáo đi khám bệnh ở thành phố Hồ Chí Minh không có mặt ở địa phương. Bệnh viện Chợ Rẫy cũng có xác nhận ngày 02/12/2019 bị cáo có đến khám và điều trị ngoại trú tại bệnh viện Chợ Rẫy. Các biên bản xác minh về việc bị cáo không có mặt ở địa phương không có chữ ký của điều tra viên, ngày lập biên bản có sửa chữa ngày mà không có chữ ký xác nhận của người cung cấp thông tin là không đảm bảo tính khách quan. Từ những sai sót như trên cho thấy việc quy kết bị cáo bỏ trốn để ban hành lệnh truy nã là chưa phù hợp.

Tuy nhiên bản thân của bị cáo đã trực tiếp được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh tổng đạt lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và bị cáo đã ký giấy cam đoan thực hiện các nghĩa vụ khi được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo chưa chấp hành đúng cam đoan. Bị cáo đã không trình diện tại UBND xã Lộc Hòa nơi mà bị cáo đang cư trú. Việc bị cáo thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú đã gây ảnh hưởng đến quá trình điều tra vụ án do vậy hội đồng xét xử không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo. Tuy nhiên do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên hội đồng xét xử áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt cũng đã xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo.

Đối với anh Tân chồng của bị cáo khi bị cáo giao điện thoại, anh Tân có hỏi về nguồn gốc điện thoại, do bị cáo nói dối là nhặt được, anh T tưởng thật nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Tân

[4] Về vật chứng vụ án: đã thu hồi trả cho bị hại, bị hại có đơn xét xử vắng mặt và không yêu cầu gì khác.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu gì khác.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc N phạm tội “trộm cắp tài sản”.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h,i,s khoản 1,2 Điều 51,khoản 3 Điều 54, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc N 03 (ba) tháng tù.

Thời gian tính tù từ ngày thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 19/03/2020 đến 27/03/2020.

[3] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Huỳnh Ngọc Nhi phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Lộc Ninh;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Liêm

